TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2024/HS-ST
Ngày: 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Duệ.
2/ Ông Vi Văn Tuấn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Trung K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 01 năm 2005 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; trú tại: Bản C, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lang Hải L và bà: Vi Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Nghệ An - Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2. (Có mặt)

- *Bị hại*: 1. Anh **Lang Văn C**, sinh năm: 1980.
2. Chị **Lô Thị XM**, sinh năm: 1985.
Đều trú tại: bản Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
3. Anh **Lữ Văn P**, sinh ngày: 20/4/2005.
Trú tại: bản B, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: 1. Anh **Lang Viết S**, sinh năm: 1977.
Trú tại: bản Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
2. Anh **Lữ Văn M**, sinh năm: 1994.
Người đại diện theo ủy quyền của anh Lữ Văn M là bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1950 (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/8/2023).

Đều trú tại: bản B, xã P, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh **Hồ Văn K**, sinh ngày: 12/6/2005.

Trú tại: bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/5/2023 sau khi uống bia tại quán ở khối H, thị trấn T, huyện Q xong Lang Trung K (có giấy phép lái xe hạng A1) trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 37G1-078.48 chở Lữ Văn P đi trước, anh Hồ Văn K điều khiển xe mô tô khác đi một mình phía sau, cả ba trên đường trở về phòng trọ tại khối B, thị trấn T, huyện Q, khi di chuyển Lang Trung K điều khiển xe mô tô đi theo phần đường bên phải của mình theo hướng từ huyện QP đi huyện QH. Đi đến Km 91+300 Quốc lộ 48 thuộc khối B1, thị trấn T đầu cầu ĐM, cùng lúc tại khu vực đó phía bên phải lề đường đang có anh Lang Văn C và vợ là chị Lô Thị XM cùng anh trai ruột Lang Viết S dựng 03 chiếc xe mô tô theo hướng đầu xe quay hướng đi huyện QH đuôi xe hướng huyện QP để buộc bì lúa chở về nhà, chị XM đứng sát bên trái xe mô tô biển số 37N1-7103 của anh S, anh S đứng sát bên trái xe mô mô biển số 37D1-076.52 của chị XM và anh C đứng sát bên trái xe mô tô biển số 37G1-012.50 của mình theo thứ tự lần lượt hướng từ huyện QP đi huyện QH, xe mô tô của chị XM và anh S được dựng sát vào lề đường còn xe của anh C dựng lấn vào làn đường dành cho các phương tiện lưu thông hơn một chút, tại thời điểm đó trời đã tối hai bên đường không có nhà dân ở, hệ thống đèn đường không sáng do bị mất điện, chị XM, anh C và anh S dựng xe bên lề đường chở lúa nhưng không đặt tín hiệu cảnh báo vị trí nơi mình đang đứng cho các phương tiện khác lưu thông trên phần đường theo hướng từ huyện QP đi huyện QH được biết, do không chú ý quan sát cẩn thận nên xe mô tô do Lang Trung K điều khiển xảy ra va chạm với chị XM và xe mô tô biển số 37N1-7103 làm cho chị M ngã xuống lòng đường, xe mô tô biển số 37N1-7103 không bị ngã, anh S cùng xe mô tô biển số 37D1-076.52 ngã vào lề đường nhưng không xác định được có va chạm với xe mô tô do Lang Trung K điều khiển hay không, sau đó xe mô tô do Lang Trung K điều khiển tiếp tục va chạm với anh C và xe mô tô biển số 37G1-012.50 làm cho Lang Trung K, Lữ Văn P ngồi phía sau và anh Lang Văn C cùng hai chiếc xe mô tô bị trượt ngã xuống lòng đường, anh C bị xe mô tô biển số 37G1-078.48 đè lên người. Sau khi xảy ra tai nạn Lang Trung K bị thương nhưng vẫn còn tỉnh táo nên đã đứng dậy lật xe mô tô đang đè lên người anh C ra rồi cùng Hồ Văn K đưa anh C đi cấp cứu, sau đó chị XM cũng được anh S và người dân đưa đi cấp cứu, Lữ Văn P được người thân đến đón về nhà.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông kèm theo lập ngày 25/5/2023 xác định vị trí, mô tả hiện trường vụ tai nạn như sau:

I. hiện trường chung: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc lên theo hướng QP đi QH (độ dốc thấp), nằm trong khu vực cắm biển cảnh báo khu vực đông dân cư; mặt đường nhựa phẳng nhẵn có nhiều lúa rơi vãi trong khu vực hiện trường phủ lên các dấu vết trên mặt đường, hai bên có lề đường đất và hàng hộ

lan mềm bằng kim loại; lòng đường rộng 8,5m có vạch tim đường đứt quãng cách mép đường bên phải theo hướng QP đi QH 04m; đoạn đường dọc theo hướng Tây Bắc – Đông Nam (QP → QH).

II. Ghi nhận việc đánh số thứ tự dấu vết, phương tiện: (1) xe mô tô 37N1-7103; (2) xe mô tô 37D1-076.52; (3) vết trượt xước dài 7,4m; (4) xe mô tô 37G1-012.50; (5) vết trượt xước dài 6,2m; (6) xe mô tô 37G1-078.48; (7) vùng vết máu kích thước (2,4 x 0,9)m.

III. Điểm mốc và mép đường chuẩn: Điểm mốc là cọc tiêu số H3/91 nằm trên lề đường trái theo hướng QP đi QH cách mép đường gần nhất 0,5m; mép đường chuẩn là mép đường phải theo hướng QP đi QH.

IV. Mô tả các dấu vết, phương tiện:

(1) Xe mô tô 37N1-7103 dựng chân chống nghiêng trên mép đường phải theo hướng QP đi QH; đầu xe hướng QH đuôi xe hướng QP; hình chiếu không thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước nằm trên lề đường cách mép đường chuẩn 0,2m và của tâm đầu trục bánh sau nằm trên lòng đường cách mép đường chuẩn 0,15m.

(2) Xe mô tô 37D1-076.52 nằm nghiêng trên lòng đường (nghiêng bên phải); đầu xe hường QH đuôi xe hướng QP; hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước và bánh sau đều nằm trên lòng đường lần lượt cách mép đường chuẩn là 0,35m và 0,4m; hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh sau cách hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 37N1-7103 về phía QH 0,9m.

(3) Vết trượt xước dài 7,4m không liên tục, nơi rộng nhất 0,8m nằm trên lòng đường; hướng vết từ QP đi QH làm mất lớp đá, nhựa mặt đường màu trắng; điểm đầu và điểm cuối nằm trên lòng đường lần lượt cách mép đường chuẩn là 02m và 1,2m; điểm đầu vết cách hình chiếu thẳng đứng của xe mô tô 37D1-076.52 về phía lề trái theo hướng QP đi QH 1,6m; trên bề mặt bám chất màu nâu đen; điểm cuối vết kết thúc tại vị trí tiếp xúc giữa chân chống nghiêng xe mô tô 37G1-012.50 với mặt đường.

(4) Xe mô tô 37G1-012.50 nằm nghiêng bên trái trên lòng đường; đầu xe hướng QH, đuôi xe hướng QP; hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước và sau nằm trên lòng đường lần lượt cách mép đường chuẩn 1,1m và 1,7m.

(5) Vết trượt xước dài 6,2m không liên tục, nơi rộng nhất kích thước 0,3m; hướng vết từ QP đi QH điểm đầu vết và điểm cuối vết lần lượt cách mép đường chuẩn 2,55m và 2,55m; điểm đầu vết cách điểm đầu của vết trượt xước ở vị trí số (3) về phía QH 4,4m và điểm cuối vết kết thúc tại chân chống nghiêng của xe mô tô 37G1-078.48; vết trượt xước làm mất lớp đá, nhựa mặt đường màu trắng, trên bề mặt bám dính chất màu nâu đen.

(6) Xe mô tô 37G1-078.48 nằm nghiêng bên trái trên lòng đường; đầu xe hướng QP đuôi xe hướng QH, hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước và sau đều nằm trên lòng đường lần lượt cách mép đường chuẩn 1,8m và 2,9m.

(7) Vùng vết máu dạng chảy đọng, quệt không liên tục kích thước (2,4 x 0,9)m nằm trên lòng đường; tâm vùng vết cách mép đường chuẩn 2,1m và cách hình chiếu thẳng đứng của tâm đầu trục bánh trước xe mô tô 37G1-078.48 về phía QH 1,1m.

Xe mô tô biển số 37D1-076.52 và xe mô tô biển số 37G1-012.50 đều đang bật chân chống nghiêng. Trên xe mô tô biển số 37D1-076.52 có hai bì lúa.

Dọc theo vết ở vị trí số (3) và số (5) có nhiều mảnh vỡ nhựa màu đen, trắng nằm trên lòng đường phần đường bên phải theo hướng từ QP đi QH.

Cạnh xe mô tô 37G1-012.50 có một bì lúa bị rách, lúa rơi vãi trên mặt đường phủ lên một phần các vết trượt xước ở vị trí số (3) và số (5).

Hai bên đoạn đường xảy ra tai nạn có lề đường đất, lề bên phải theo hướng QP đi QH rộng 1,2m; lề trái đối diện rộng 1m.

- Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 01/6/2023 thể hiện, dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 37G1-078.48 như sau:

Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy xoay ngược chiều kim đồng hồ, vị trí gương chiếu hậu cách mặt đất 115cm.

Trục dọc từ đầu xe xuống bánh trước bị đẩy lệch hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, trong đó:

+ Cụm đèn phía trước bị gãy các chốt có đinh ở mép trên, bề mặt phía trên có vùng vết trượt xước hướng từ trên xuống dưới kích thước (28 x11) cm.

+ 1/2 bên trái mặt nạ và toàn bộ cánh yếm bên trái gãy rời, vùng này có kích thước (63 x 30) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 13 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 86cm; Trên bề mặt mảnh vỡ cánh yếm bên trái có vùng vết trượt không liên tục kích thước (20 x 7)cm, hướng vết từ trước ra sau, tâm vùng vết cách mặt đất 84cm (khi được ghép vào vị trí cũ trên xe), trên bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn, trong kẽ nứt bám sợi ni lông màu cam.

+ Bề mặt phía trên, trước loa còi bị móp lõm, trượt xước hướng từ trước ra sau, trên bề mặt bám dính chất màu đen dạng sơn, vết này có kích thước (4 x 65)cm, tâm vết cách mặt đất 79cm.

+ Chắn bùn trước bánh trước nứt vỡ, nửa bên trái mũi chắn bùn có vùng vết trượt xước, mất lớp ni lông nhựa màu đen, kích thước (14 x 8)cm, tâm vùng vết cách mặt đất 43cm, hướng vết từ trước ra sau.

+ Đầu ốc trục bánh trước bên trái có vết trượt xước kim loại kích thước (3,5 x 2)cm, tâm vết cách mặt đất 29cm, hướng vết từ trước ra sau.

Góc phía trước vỏ hộp số có vết trượt hướng từ trên xuống dưới kích thước (3 x 3,5)cm, tâm vết cách mặt đất 31,5cm trên bề mặt bám dính chất màu trắng dạng sơn.

Bề mặt phía dưới, hướng ngoài bên trái cần số giá để chân phía trước bên trái, chân chống nghiêng bám dính bột đá màu trắng.

Giá để chân phía trước bên phải và cần phanh bị đẩy cong lệch hướng từ trước ra sau, trên bề mặt mép ngoài giá để chân và bàn đạp phanh bám dính bột đá màu trắng.

Đầu tay lái phải, tay phanh, ốp ống xả, cánh yếm bên phải có nhiều vết trượt xước hướng từ trước ra sau, trên bề mặt bám dính bột đá màu trắng.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 37G1-012.50 như sau:

Gương chiếu hậu bên trái gãy rời, vị trí gương chiếu hậu cách mặt đất 80cm.

Mép ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt, mất bụi kích thước (4,5 x 3) cm, tâm vết cách mặt đất 36cm hướng vết từ sau ra trước, trên bề mặt bám dính chất màu trắng.

Giá để chân phía trước bên phải bị đẩy cong lệch, gãy hướng từ sau ra trước, trên bề mặt phía sau giá để chân có vết trượt, mất bụi không liên tục kích thước (5,5 x 3)cm trên bề mặt bám dính chất màu đen (dạng cao su) và màu đen vàng (dạng sơn) , tâm vùng vết cách mặt đất 28cm.

Bề mặt vỏ thân xe bên phải có vùng vết trượt xước không liên tục, mất sơn (màu đen trắng) kích thước (53 x 12)cm tâm vùng vết cách mặt đất 64cm, hướng vết sau ra trước trên bề mặt bám dính chất màu đen, trắng (dạng sơn).

Giá để chân phía sau bên phải gãy rời, vị trí này cách mặt đất 43cm.

Bề mặt phía sau phần khởi động (cần khởi động) có vùng vết trượt không liên tục kích thước (20 x 2,5)cm, tâm vùng vết cách mặt đất 42cm, hướng vết từ sau ra trước, bám dính chất màu đen, trắng dạng sơn, nhựa.

Bề mặt phía sau và bên phải phần ống xả, ốp ống xả có vùng vết móp lõm, trượt xước, mất sơn (màu đen xám) kích thước (63 x 13)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm điểm cao nhất cách mặt đất 49cm, hướng vết từ sau ra trước, từ phải qua trái, trên bề mặt bám dính lớp chất màu trắng, vàng (dạng sơn).

Góc phía trước đầu tay lái trái, đèn xi nhan trái, chân chống nghiêng, quai yên xe phía sau bên trái, vỏ nhựa thân xe bên trái bị trượt xước hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính bụi đất, bột đá màu trắng.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 37N1-7103 như sau:

Đuôi chắn bùn sau của bánh sau bị gãy vỡ phần nhựa kích thước (15 x 14) cm, tâm vùng vết cách mặt đất 47cm.

- Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 37D1-076.52 như sau:

Mặt dưới đầu tay lái bên phải, mép dưới trước bàn để chân phía trước bên phải, giá để chân phía sau bên phải, ốp ống xả, đầu ốc cố định bầu ống xả có nhiều vết trượt xước chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, trên bề mặt có bám dính bụi đất, bột đá màu trắng.

Mép bên trái biển số bị đẩy cong hướng từ sau ra trước, tâm vùng này cách mặt đất 59cm.

Mép bên trái chắn bùn sau bánh sau có vết nứt gãy (liền với vết nứt gãy có sẵn) dài 3,5cm, cách mặt đất 52cm.

- Kết luận giám định số: 251/KL-KTHS(DVCH) ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

1. Chiều hướng di chuyển:

+ Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 37G1-078.48 di chuyển trên đường Quốc lộ 48 theo hướng từ huyện QP đi huyện QH; xe mô tô biển số 37G1-012.50 đang ở trên đường Quốc lộ 48, đầu xe quay hướng QH, đuôi xe quay hướng QP.

+ Không đủ cơ sở xác định chiều hướng di chuyển của xe mô tô biển số 37N1-7103 và xe mô tô biển số 37D1-076.52 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Phần đường di chuyển:

+ Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 37G1-078.48 và xe mô tô biển số 37G1-012.50 đang ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 48 theo hướng từ huyện QP đi huyện QH.

+ Không đủ cơ sở xác định phần đường di chuyển của xe mô tô biển số 37N1-7103 và xe mô tô biển số 37D1-076.52 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

2. Xe mô tô biển số 37G1-078.48 có va chạm với xe mô tô biển số 37G1-012.50. Vị trí va chạm đầu tiên:

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 48 theo hướng từ huyện QP đi huyện QH.

- Trên phương tiện:

+ Trên xe mô tô biển số 37G1-078.48: Ở phía trước bên trái xe.

+ Trên xe mô tô biển số 37G1-012.50: Ở phía sau bên phải xe.

- Tư thế va chạm: Mặt lăn các bánh lốp của xe mô tô biển số 37G1-078.48 và xe mô tô biển số 37G1-012.50 đang tiếp xúc với mặt đường.

3. Không xác định được xe mô tô biển số 37G1-078.48 có va chạm với xe mô tô biển số 37N1-7103 hay không.

4. Không xác định được xe mô tô biển số 37G1-078.48 có va chạm với xe mô tô biển số 37D1-076.52 hay không.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan chức năng đã tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Lang Trung K, tại phiếu đo nồng độ cồn ngày 25/5/2023 thể hiện kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0.244mg/L, xét nghiệm chất ma túy cho kết quả âm tính. Ngay sau khi tai nạn không tiến hành kiểm tra được nồng độ cồn và chất ma túy đối với anh Lang Văn C, chị Lô Thị XM và anh Lang Viết S vì anh Lang Viết S cùng người thân đưa anh C và chị XM đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 488/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An đối với bị cáo Lang Trung K phản ánh:

1. Các kết quả chính:

- Hai sẹo vết thương phần mềm tại: Sau đốt 2 ngón IV bàn tay bên trái; trước cẳng chân bên trái và một vết xây xát da bờ trong đầu gối bên phải, không ảnh hưởng chức năng.

- Cẳng tay bên trái hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lang Trung K tại thời điểm giám định là: **04% (bốn phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 487/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An đối với anh Lang Văn C phản ánh:

1. Các kết quả chính:

- Vỡ xương thái dương bên phải và xương trán bên phải.

- Vỡ xương bướm đường vỡ dài nhất 60mm.

- Gãy cung tiếp gò má bên phải và gãy xương hàm trên bên phải (thành trước và thành ngoài xoang hàm bên phải).

- Đụng dập, tụ máu nhu mô não vùng hố thái dương – trán bên phải đã điều trị nội khoa. Hiện tại còn hình ảnh tổn thương cũ nhu mô não vùng trán bên phải và thái dương bên phải, kích thước 36mm và 39mm trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não.

- Chấn thương sọ não đã điều trị nội khoa. Hiện tại di chứng liệt thần kinh số VII ngoại biên.

- Một sẹo vết thương bờ trong gót chân bên phải, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lang Văn C tại thời điểm giám định là: **62% (sáu mươi hai phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 486/KLTTCT-TTPY ngày 22/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An đối với chị Lô Thị XM phản ánh:

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương bụng kín: Vỡ gan độ III, vỡ thận độ III và vỡ lách độ I đã điều trị bảo tồn. Hiện tại ổn định.

- Gãy 1/3 trên xương trụ cẳng tay bên phải, đã mổ kết hợp xương trụ cẳng tay bên phải. Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân bên phải đã mổ kết hợp xương hai xương cẳng chân bên phải. Hiện tại ổn định.

- Một số sẹo phẫu thuật tại các vị trí: Khuỷu tay bên phải; 1/3 trên sau cẳng tay bên phải; bờ dưới xương bánh chè bên phải; 1/3 trên trước cẳng chân bên phải; 1/3 giữa trước cẳng chân bên phải; 1/3 dưới trước cẳng chân bên phải và bờ trong cổ chân bên phải.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Lô Thị XM tại thời điểm giám định là: **44% (bốn mươi bốn phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 508/KLTTCT-TTPY ngày 05/9/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Nghệ An đối với anh Lữ Văn P phản ánh:

1. Các kết quả chính:

- Tại các vị trí: Cánh tay bên phải, cẳng tay bên phải, trước cẳng tay bên trái, trước cổ tay bên trái và mu bàn tay bên trái, hiện tại không có dấu vết tổn thương, không để lại di chứng.

- Một đám xây xát da từ bờ ngoài khuỷu tay bên trái đến 1/3 giữa ngoài cẳng tay bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

- Hai sẹo vết thương phần mềm tại: Khuỷu tay bên phải và cổ tay bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

- Hai đám xây xát da tại: Gối bên trái và cẳng tay bên trái, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lữ Văn P tại thời điểm giám định là: **05% (năm phần trăm)**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư./.

Anh Lang Viết S không bị thương tích, không điều trị và có bệnh án nên không có căn cứ để giám định thương tích theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳ Châu kết luận:

Định giá thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu trắng đen, biển số 37G1-078.48 bị hư hỏng do tai nạn giao thông với tổng thiệt hại là 1.970.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Định giá thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu đỏ đen, biển số 37G1-012.50 bị hư hỏng do tai nạn giao thông với tổng thiệt hại là 1.340.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Định giá thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu đỏ đen, biển số 37N1-7103 bị hư hỏng do tai nạn giao thông với tổng thiệt hại là 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Định giá thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu bạc nâu, biển số 37D1-076.52 bị hư hỏng do tai nạn giao thông với tổng thiệt hại là 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-QC ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Lang Trung K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, xác định hành vi của bị cáo Lang Trung K điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ dẫn đến va chạm xảy ra tai nạn, hậu quả làm cho anh Lang Văn C bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 62%, chị Lô Thị XM là 44% và anh Lữ Văn P là 5%, bản thân bị cáo K là 4%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lang Trung K từ 02 năm đến 03 năm tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đề nghị không xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường khắc phục xong toàn bộ chi phí cấp cứu điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, ảnh hưởng sau khi bị thương tích, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa những tài sản bị hư hỏng do tai nạn. Tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên đề nghị không xem xét thêm.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an xác minh, làm rõ đó là những tài sản hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm về phần vật chứng.

Bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lang Trung K: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng khó khăn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đã cùng gia đình tích cực thăm hỏi, động viên và bồi thường cho phía bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương, quá trình học tập được tặng thưởng nhiều giấy khen, tai nạn xảy ra bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn cũng như ý kiến xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng ổn định và luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương nơi cư trú, từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54 và 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lang Trung K mức án từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ mọi chi phí liên quan đến vụ tai nạn, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết thêm đối với phần dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với án phí hình sự sơ thẩm và vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung vào bản bào chữa hay tranh luận gì. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của bị hại anh Lữ Văn P cùng người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn M và người làm chứng tại phiên tòa: Bị hại anh Lữ Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định, trong quá trình điều tra bị hại, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người là chứng vđã có lời khai đầy đủ, về phần dân sự không yêu cầu gì, nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với họ là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, cũng như lời khai của bị hại, những người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, phiếu đo nồng độ cồn và những tài liệu, chứng cứ khách quan khác do cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2021 sau khi cùng nhau đi ăn và uống bia xong, bị cáo Lang Trung K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô mang biển số 37G1-078.48 chở Lữ Văn P ngồi phía sau đi về nhà trọ ở tại khối B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị cáo di chuyển bên phải đường theo hướng từ huyện QP đi huyện QH, khi đến Km 91+300 Quốc lộ 48 thuộc khối B1, thị trấn T tại khu vực đầu cầu ĐM, do trời đã tối bị hạn chế tầm nhìn, hai bên đường không có nhà người dân, đèn đường không sáng, đã uống bia trước đó và không chú ý quan sát để làm chủ tốc độ và tay lái của mình nên xe mô tô bị cáo điều khiển đã xảy ra va chạm với 03 chiếc xe mô tô của chị Lô Thị XM, anh Lang Viết S và anh Lang Văn C đang dựng bên lề đường bên phải buộc bì lúa, cả 03 chiếc xe mô tô được dựng theo hướng đầu xe quay hướng đi huyện QH, đuôi xe quay hướng đi huyện QP, tại thời điểm đó chị M đứng sát bên trái xe mô tô biển số 37N1-7103 của anh S, anh S đứng sát bên trái xe mô mô biển số 37D1-076.52 của chị M và anh C đứng sát bên trái xe mô tô biển số 37G1-012.50 của mình, thứ tự lần lượt theo hướng từ huyện QP đi huyện QH. Hậu quả làm anh Lang Văn C bị thương tích 62%, chị Lô Thị XM bị thương tích 44%, anh Lữ Văn P bị thương tích 5% và bản thân bị cáo Lang Trung K bị thương tích 4%, bản thân anh Lang Viết S không bị thương tích gì, tổng tỷ lệ thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại là 111% (Một trăm mười một phần trăm). Xe mô tô biển số 37G1-078.48 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 1.970.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), xe

mô tô biển số 37G1-012.50 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 1.340.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), xe mô tô biển số 37N1-7103 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng), xe mô tô biển số 37D1-076.52 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 4.360.000đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia đủ căn cứ, yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ châu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự lưu thông an toàn của các phương tiện tham gia giao thông khác, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của bị hại và người liên quan. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cho thấy tai nạn xảy ra có một phần lỗi của bị hại đã dựng xe lấn chiếm một phần lòng đường di chuyển trong điều kiện trời tối bị hạn chế về tầm quan sát nhưng không đặt tín hiệu cảnh báo nguy hiểm cho các phương tiện khác lưu thông trên đường biết; Lỗi gây ra tai nạn là lỗi hỗn hợp nhưng phần lỗi chính dẫn đến tai nạn xảy ra thuộc về bị cáo, tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị hại có ý kiến đề nghị xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trước khi phạm tội trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng bản làng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi mình cư trú, học tập; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thường xuyên và ổn định, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và không gây nguy hiểm cho xã hội, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, tự cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích và thể hiện được sự khoan hồng, tính nhân văn pháp luật Nhà nước ta, do đó căn cứ vào Điều 65 BLHS và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là đủ nghiêm.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả về trách nhiệm dân sự cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Bị cáo có ông nội là người có công được tặng thưởng Huân chương, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại có đơn và ý kiến đề nghị xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có cung cấp giấy khen của bản thân trong quá trình học tập tại trường Trung học phổ thông, tuy nhiên theo quy định của pháp luật đó không được xem là tình tiết giảm nhẹ khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng.

[4] Đối với hành vi dừng, đỗ xe không có tín hiệu cảnh báo cho người điều khiển phương tiện khác biết của bị hại anh Lang Văn C, chị Lô Thị XM cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lang Viết S đã vi phạm vào điểm d khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, hành vi vi phạm đã bị Cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành nộp phạt đúng quy định.

Bị hại có một phần lỗi trong việc đỗ xe không đúng quy định dẫn đến tai nạn xảy ra làm cho bị cáo Lang Trung K bị thương tích với tỷ lệ 4% và phương tiện bị hư hỏng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Thời điểm Lữ Văn P giao xe mô tô cho bị cáo điều khiển bị cáo hoàn toàn tỉnh táo, không sử dụng rượu, bia và có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nên hành vi của Phúc không cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và đang còn sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đỏ đen biển số 37G1-012.50 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lang Văn C là tài sản hợp pháp của anh C; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOVOU, màu sơn bạc nâu, biển số 37D1-076.52 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lô Thị XM là tài sản hợp pháp của chị XM; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn đỏ đen, biển số 37N1-7103 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lang Viết S là tài sản hợp pháp của anh S; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển số 37G1-078.48 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lữ Văn M là tài sản hợp pháp của anh M; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lang Trung K là tài sản hợp pháp của bị cáo. Trong giai đoạn điều tra cơ quan Công

an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi vụ án được đưa ra xét xử, quá trình điều tra, truy tố giữa bị cáo và bị hại anh Lang Văn C, chị Lô Thị XM cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lang Viết S đã thống nhất thỏa thuận giải quyết xong về phần dân sự, các bên thống nhất thỏa thuận bồi thường chung toàn bộ chi phí liên quan đến việc cấp cứu, điều trị, mất thu nhập, ảnh hưởng sức khỏe, bồi thường tổn thất tinh thần và sửa chữa tài sản bị hư hỏng cho chị XM, anh C, anh S tổng số tiền là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Bị hại anh Lữ Văn P và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn M và bị cáo thống nhất tự nguyện hỗ trợ xong toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản, điều trị thương tích. Tại phiên tòa các bên không có yêu cầu xem xét, giải quyết về phần dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lang Trung K 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2024).

Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lang Trung K chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại anh Lang Viết C, chị Lô Thị XM và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lang Viết S, vắng mặt bị hại anh Lữ Văn P và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn M là bà Phan Thị Đ.

Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- THADS huyện Quỳ Châu;
- UBND xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu HS, VP ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông